

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5522 /UBND-KT

Cần Thơ, ngày 05 tháng 12 năm 2024

V/v tiếp thu, giải trình các ý kiến
đóng góp của Ban Kinh tế - Ngân
sách HĐND thành phố đối với dự
thảo Nghị quyết ban hành danh mục
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước trong lĩnh vực tài
nguyên và môi trường

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 346/TTr-UBND về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách ngày 02 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố giải trình, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung theo yêu cầu của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể như sau:

1. Nội dung góp ý: danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường cần phải đảm bảo sự tương thích theo Phụ lục 01 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Rà soát 2 nội dung về cơ sở dịch vụ đất đai tránh trùng lặp; Phụ lục VI đính kèm dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát lại đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Giải trình:

- Ủy ban nhân dân thành phố chỉnh sửa, sắp xếp lại Phụ lục đính kèm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo đúng thứ tự như Phụ lục 01 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Đối với các nội dung về cơ sở dịch vụ đất đai, qua rà soát và đối chiếu với quy định tại điểm Khoản 2 Điều 16 Luật Đo đạc bản đồ năm 2018:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý;

c) Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý;...”

Do đó các danh mục được đề xuất ban hành tại Mục II của Phụ lục đính kèm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường không bị trùng lặp.

- Tại mục VI, Phụ lục danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, qua rà soát theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP:

(1) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước: căn cứ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 53/2024/NĐ-CP: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước: theo khoản 1, khoản 2 Điều tra, đánh giá tài nguyên nước”.

(2) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước: căn cứ quy định điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 53/2024/NĐ-CP: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước: theo khoản 3 Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước”.

(3) Kiểm kê tài nguyên nước: căn cứ quy định điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định 53/2024/NĐ-CP: UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện Kiểm kê tài nguyên nước”.

(4) Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông: căn cứ quy định khoản 7 Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023: “UBND có trách nhiệm: Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông nội tỉnh và lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan trước khi quyết định; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông nội tỉnh”.

(5) Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Khảo sát lập sơ đồ vị trí, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước: căn cứ quy định điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định 53/2024/NĐ-CP: “Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn”.

(6) Lập Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất: căn cứ quy định khoản 1 Điều 37 Nghị định 53/2024/NĐ-CP: “Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc điều tra, thống kê, tổng hợp thông tin, số liệu và khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn; phân loại, tổng hợp các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và xác định các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất; lập Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, lập Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và xây dựng phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất”.

Do đó, 06 danh mục tại mục VI, Phụ lục đính kèm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo đúng theo căn cứ các quy định.

2. Nội dung góp ý: danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường cần phải đảm bảo theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Giải trình:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu và chỉnh sửa, sắp xếp lại Phụ lục đính kèm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo đúng thứ tự như Phụ lục 01 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

3. Nội dung góp ý: kiểm tra lại việc bổ sung dịch vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000. Giải trình:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Đo đạc bản đồ năm 2018:

“1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

b) Thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ địa hình quốc gia khu vực đảo, quần đảo, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

d) Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý”

Theo đó Dịch vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000 thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Nội dung góp ý: dịch vụ môi trường (4 yếu tố đầu vào), quan trắc môi trường chỉ gồm khí và nước là chưa đủ. Giải trình:

Theo quy định tại Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm:

a) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp xả nước thải ra môi trường;

b) Dự án đầu tư, cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với lưu lượng xả nước thải trung bình trở lên ra môi trường;

Theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm:

1. Đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục gồm dự án đầu tư, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí với lưu lượng xả bụi, khí thải lớn ra môi trường.

2. Đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải công nghiệp định kỳ gồm dự án đầu tư, cơ sở có lưu lượng xả thải lớn ra môi trường.

Theo đó, từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, các dự án đầu tư có mức lưu lượng xả nước thải, xả bụi, khí thải ra môi trường theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Do đó việc ban hành danh mục dịch vụ công cho hoạt động quan trắc môi trường chỉ bao gồm: không khí, nước mặt, nước dưới đất.

5. Nội dung góp ý: chưa thấy danh mục dịch vụ số hoá cơ sở dữ liệu. Giải trình:

Tại danh mục số 7 Mục I Phụ lục đính kèm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng kho dữ liệu số tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường, thì Dịch vụ số hoá cơ sở dữ liệu đã được xây dựng và căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ-CP: “e) Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác dữ liệu đất đai; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai theo quy định của pháp luật”.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình theo các ý kiến đóng góp của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố đối với dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./. *lv*

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND thành phố (1AB);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (3B);
- Lưu: VT.TT *lv*



Dương Tấn Hiền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý
của thành phố Cần Thơ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA, KỶ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố Cần Thơ về việc xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch
vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và
môi trường; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của
thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định Danh mục dịch vụ sự
nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi
trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên
và môi trường trên địa bàn thành phố.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc
tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (chi tiết
theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- TT.Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP.Cần Thơ;
- Lưu: VT,HD.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiểu

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. DỊCH VỤ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính.
2. Kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
3. Sắp xếp, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ địa chính.
4. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
5. Duy trì vận hành hệ thống thông tin đất đai.
6. Thống kê; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
7. Xây dựng kho dữ liệu số tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường.
8. Thu thập, quản lý khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và Môi trường
9. Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
10. Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất; điều tra phân hạng đất nông nghiệp.
11. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể; Điều tra, thống kê giá đất; theo dõi biến động giá đất.
12. Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
13. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.
14. Công tác quản lý quỹ đất.

II. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

1. Thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2000 và 1:5000 thuộc phạm vi quản lý.
3. Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

III. DỊCH VỤ LĨNH VỰC VIỄN THÁM

1. Xây dựng, cập nhật siêu dữ liệu viễn thám để đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

IV. DỊCH VỤ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Hoạt động quan trắc môi trường: không khí, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước mặt, nước dưới đất, nước mưa, nước thải, đất, trầm tích.

2. Hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường tự động liên tục: Không khí, nước mặt, nước dưới đất.

3. Lập báo cáo hiện trạng môi trường: Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường.

4. Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.

V. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN

1. Các hoạt động công trình địa chất; đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

VI. DỊCH VỤ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước.

2. Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước

3. Kiểm kê tài nguyên nước.

4. Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông.

5. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Khảo sát lập sơ đồ vị trí, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

6. Lập Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

VII. DỊCH VỤ LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

2. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của địa phương.

3. Công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn.

4. Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
